

Họ tên _____
Lớp _____

13.2.1

CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ

Tính và so sánh giá trị của các biểu thức:

$$(8 \times 20) : 4, \quad 8 \times (20 : 4) \quad \text{và} \quad (8 : 4) \times 20.$$

Ta có: $(8 \times 20) : 4 = \dots\dots\dots$

$$= \dots\dots\dots$$

$$8 \times (20 : 4) = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$(8 : 4) \times 20 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

Vậy: $(8 \times 20) : 4 \dots\dots 8 \times (20 : 4) \dots\dots (8 : 4) \times 20.$

Kết luận: Khi chia một tích cho một số, ta có thể lấy một thừa số chia cho số đó (nếu chia hết), rồi nhân kết quả với thừa số kia.

$$(a \times b) : c = (a : c) \times b = a \times (b : c)$$

(nếu a hoặc b chia hết cho c).

Bài 1. Tính bằng hai cách.

a. $(25 \times 6) : 3$

.....	
.....	
.....	

b. $(35 \times 8) : 7$

.....	
.....	
.....	

Bài 2. Thuyền trưởng Hook và đồng bọn vừa tìm được 6 chiếc hòm, mỗi chiếc hòm có 30 viên kim cương. Thuyền trưởng Hook quyết định lấy $\frac{1}{3}$ số kim cương đó và số còn lại được chia đều cho các tên cướp biển khác. Hỏi thuyền trưởng Hook nhận được bao nhiêu viên kim cương?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Tính bằng cách hợp lý.

a. $(15 \times 36) : 6 =$

b. $(64 \times 11) : 8 =$

.....

.....

.....

.....

Bài 4 (Thử thách phụ). Cho N là số tự nhiên thỏa mãn:

$$1 \times 2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 6 \times 7 = 8 \times 9 \times 10 \times N.$$

Tìm N.

.....

.....

.....

.....

.....

